

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ TUY HÒA  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 26-8-2022  
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Vân.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Tấn Phát và bà Phan Thị Oanh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Phụng Kiều – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa:** Ông Lương Công Trứ – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 194/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2022/QĐXX-ST ngày 11 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Hoàng O, sinh năm 1981; Địa chỉ: Khu phố N, Phường C, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Ngô Xuân Nh, sinh năm 1981; Địa chỉ: Khu phố Ninh Tịnh N, Phường C, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản hòa giải và đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hoàng O trình bày: Nguyên đơn và bị đơn anh Ngô Xuân Nh tự nguyện tìm hiểu và kết hôn vào năm 2003, được Ủy ban nhân dân Phường C, thành phố T, tỉnh Phú Yên cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 03, quyền số 01/03, ngày 04 tháng 11 năm 2003. Sau khi cưới nhau về sống hạnh phúc đến năm 2017 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bị đơn thường xuyên kiểm soát gây chuyện với nguyên đơn, đập phá đồ đạc trong nhà nên cuộc sống chung của vợ chồng không có hạnh phúc. Hiện vợ chồng đã sống ly thân từ

năm 2020 cho đến nay, không ai còn quan tâm và chăm sóc lẫn nhau. Nay xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên nguyên đơn yêu cầu được giải quyết ly hôn với bị đơn.

Về con chung: Vợ chồng có ba con chung tên Ngô Xuân L, sinh ngày 20/8/2004; Ngô Thị Kim Q, sinh ngày 08/01/2007; Ngô Nguyễn Đăng Kh, sinh ngày 07/01/2019 (hiện các con đang ở với nguyên đơn). Ly hôn, nguyên đơn xin nhận nuôi dưỡng ba con chung và không yêu cầu bị đơn phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Ngô Xuân Nh vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hoàng O có đơn xin xét xử vắng mặt, giữ nguyên ý kiến trình bày. Bị đơn anh Ngô Xuân Nh vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn được ly hôn với bị đơn. Về con chung: Giao hai con chung tên Ngô Thị Kim Q, sinh ngày 08/01/2007; Ngô Nguyễn Đăng Kh, sinh ngày 07/01/2019 (hiện đang ở với chị O) cho nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hoàng O trực tiếp nuôi dưỡng, bị đơn anh Ngô Xuân Nh không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Đối với cháu Ngô Xuân L, sinh ngày 20/8/2004 đã trưởng thành và đủ khả năng lao động nên không giải quyết. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Về nợ chung: Không có nên không xem xét. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hoàng O xin ly hôn với bị đơn anh Ngô Xuân Nh là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, bị đơn cư trú tại thành phố T nên thuộc thẩm quyền

giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[1.2] Về giải quyết vắng mặt của đương sự: Tòa án nhân dân thành phố T đã tiến hành triệu tập hợp lệ bị đơn để hòa giải và xét xử nhưng bị đơn vắng mặt, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào các Điều 227, 228, 238 của Bộ luật tố tụng Dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hoàng O và bị đơn anh Ngô Xuân Nh tự nguyện tìm hiểu và kết hôn vào năm 2003, được Ủy ban nhân dân Phường C, thành phố T, tỉnh Phú Yên cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 03, quyền số 01/03, ngày 04 tháng 11 năm 2003 là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, phát sinh những mâu thuẫn như nguyên đơn trình bày. Xét thấy, mâu thuẫn giữa các đương sự đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hoàng O được ly hôn với bị đơn anh Ngô Xuân Nh.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng có ba con chung tên Ngô Xuân L, sinh ngày 20/8/2004; Ngô Thị Kim Q, sinh ngày 08/01/2007; Ngô Nguyễn Đăng Kh, sinh ngày 07/01/2019. Ly hôn, nguyên đơn xin nhận nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu bị đơn phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với nguyện vọng của cháu Q. Vì vậy, Hội đồng xét xử giao hai con chung tên Ngô Thị Kim Q, sinh ngày 08/01/2007; Ngô Nguyễn Đăng Kh, sinh ngày 07/01/2019 (hiện đang ở với chị O) cho nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hoàng O trực tiếp nuôi dưỡng, bị đơn anh Ngô Xuân Nh không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Đối với cháu Ngô Xuân L, sinh ngày 20/8/2004 đã trưởng thành và đủ khả năng lao động nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

**Tuyên xử:**

*Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hoàng O được ly hôn với bị đơn anh Ngô Xuân Nh.

*Về con chung:* Giao hai con chung tên Ngô Thị Kim Q, sinh ngày 08/01/2007; Ngô Nguyễn Đăng Kh, sinh ngày 07/01/2019 (hiện đang ở với chị O) cho nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hoàng O trực tiếp nuôi dưỡng, bị đơn anh Ngô Xuân Nh không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Đối với cháu Ngô Xuân L, sinh ngày 20/8/2004 đã trưởng thành và đủ khả năng lao động nên không giải quyết.

*Về tài sản chung:* Không yêu cầu giải quyết nên không xét.

*Về án phí HNGD-ST:* Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hoàng O phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005282 ngày 12 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Phú Yên.

*Về quyền kháng cáo:* Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh P;
- VKSND TP. T;
- Chi cục THADS TP. T;
- UBND Phường C, TP. T, tỉnh Phú Yên;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Thanh Vân**

